Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên : Huỳnh Thị Thư
Tổ : Sử- Địa- KTPL
Ngày soạn: 11/2026- Tiết : 11,12.

BÀI 5. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Về kiến thức

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp - La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật và thiên văn học.
- Nhận xét được vai trò của văn minh Hy Lạp - La Mã đối với sự hình thành văn minh phương Tây và ảnh hưởng của văn minh thời Phục hưng đối với tiến trình phát triển của nhân loại.
- Nhận biết được sự kế thừa, phát triển và sáng tạo của văn minh phương Tây qua các thời kì cổ đại và Phục hưng.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, khai thác kênh hình, đọc hiểu tư liệu, lựa chọn thông tin và lập bảng hệ thống kiến thức.
- Biết sưu tầm, đánh giá và sử dụng tư liệu lịch sử phù hợp để giới thiệu một thành tựu văn minh phương Tây.
- Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc nhận diện hiện vật, công trình, tác phẩm và các nhân vật tiêu biểu.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc phân tích ý nghĩa, giải thích ảnh hưởng và khái quát đặc trưng của các nền văn minh.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức lịch sử để liên hệ những giá trị của văn minh Hy Lạp - La Mã và Phục hưng trong đời sống hiện nay.
- Rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, thuyết trình và phản biện thông qua hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm.
- [1.2-NC1-a/b] - Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số: Thực hiện đánh giá được độ tin cậy, độ chính xác của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số; tiến hành đánh giá các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau khi tìm hiểu thành tựu văn minh phương Tây.
-bổ sung [2.4-NC1-a] - Hợp tác thông qua công nghệ số: Đề xuất được các công cụ và công nghệ số khác nhau cho quá trình hợp tác; thống nhất sử dụng công cụ đơn giản, phù hợp để cùng hoàn thành và kiểm tra bảng hệ thống kiến thức.

-bổ sung [3.1-NC1-a/b] - Phát triển nội dung số: Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau; chỉ ra được cách thể hiện nhận thức, quan điểm thông qua sơ đồ tư duy, bài trình chiếu hoặc infographic.

3. Về phẩm chất

- Biết trân trọng giá trị, thành tựu và di sản văn minh của nhân loại.
- Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá, nghệ thuật, khoa học.
- Bồi dưỡng tinh thần khách quan, trung thực, tôn trọng chứng cứ khi khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động tìm tòi, khám phá và hợp tác trong học tập.
- Có thái độ phê phán những hành vi xuyên tạc, huỷ hoại hoặc sử dụng di sản văn minh thiếu trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; phiếu học tập dành cho HS.
- SGK, SGV Lịch sử 10 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; tài liệu tham khảo phù hợp.
- Tranh ảnh, kênh hình trong SGK: Bảo tàng Ô-lim-píc Nhật Bản, bảng chữ số La Mã, đền Pác-tê-nông, tượng thần Vệ nữ, bình gốm Hy Lạp, tượng Pi-ta-go, mô hình máy bắn đá, tượng Đức Mẹ sầu bi, bức tranh Trường học A-ten và Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô.
- Máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu; giấy A0/A3 hoặc bảng nhóm, bút dạ; phiếu học tập.
- Công cụ số tích hợp NLS: trình duyệt/Google Search; mã QR hoặc tệp PDF dẫn đến nguồn chính thống; Microsoft Word hoặc PowerPoint để tổng hợp, trình bày; Google Docs/Google Slides chỉ dùng khi có mạng và giáo viên đã quen.
- Phương án dự phòng: GV tải trước hình ảnh, tư liệu và tệp PDF; nếu thiếu thiết bị, tổ chức một thiết bị cho một nhóm hoặc dùng phiếu giấy, sau đó số hoá sản phẩm ngoài giờ.

2. Học sinh

- SGK Lịch sử 10, vở ghi, bút, thước và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
- Đọc trước Bài 5; quan sát các hình 1 - 10 và nội dung Em có biết trong SGK.
- Sưu tầm một số tư liệu hoặc hình ảnh ngắn về thành tựu văn minh Hy Lạp - La Mã hoặc văn minh thời Phục hưng.
- Chuẩn bị nội dung được phân công theo nhóm về chữ viết, văn học - nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật, tư tưởng - tôn giáo và thể thao.

- Điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay theo nhóm nếu có; không bắt buộc mỗi HS có thiết bị hay tài khoản trực tuyến.
- Chuẩn bị thao tác cơ bản: mở đường liên kết hoặc mã QR, nhập nội dung vào Word/PowerPoint, lưu tệp theo tên nhóm và ghi nguồn hình ảnh, tư liệu.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập; huy động hiểu biết ban đầu của HS về Thế vận hội Ô-lim-píc và một số di sản của văn minh phương Tây; hình thành nhu cầu tìm hiểu các thành tựu văn minh Hy Lạp - La Mã và thời Phục hưng.

b. Nội dung: HS quan sát hình ảnh Bảo tàng Ô-lim-píc Nhật Bản, đọc đoạn mở đầu trong SGK, trả lời câu hỏi gợi mở của GV.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu được nguồn gốc cổ đại của Thế vận hội Ô-lim-píc, nhận xét được sức sống lâu dài của các giá trị văn minh Hy Lạp - La Mã và đặt vấn đề tìm hiểu những đóng góp của văn minh phương Tây.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV trình chiếu hình ảnh Bảo tàng Ô-lim-píc Nhật Bản và yêu cầu HS quan sát.



Hình khởi động. Bảo tàng Ô-lim-píc Nhật Bản

- GV đặt câu hỏi: Em biết gì về Thế vận hội hiện đại được tổ chức bốn năm một lần?
- Biểu tượng năm vòng tròn có ý nghĩa như thế nào? Sự kiện thể thao này có nguồn gốc từ nền văn minh nào?
- Ngoài Ô-lim-píc, em còn biết thành tựu nào của văn minh Hy Lạp - La Mã hoặc thời Phục hưng vẫn có ảnh hưởng đến ngày nay?
- HS suy nghĩ cá nhân, trao đổi nhanh theo cặp và phát biểu. GV nhận xét, không chốt sâu mà dẫn dắt vào bài: văn minh phương Tây thời cổ - trung đại đã để lại nhiều thành tựu nền tảng cho văn hoá, khoa học, nghệ thuật và đời sống hiện đại.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

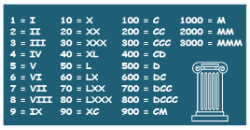
Hoạt động 1. Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại

a. Mục tiêu: HS nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp - La Mã về chữ viết, văn học, nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật, tư tưởng, tôn giáo và thể thao; biết khai thác tư liệu và kênh hình để trình bày.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS khai thác mục 1, các hình 2 - 7 và nội dung Em có biết trong SGK; HS làm việc nhóm theo lĩnh vực và hoàn thành Phiếu học tập số 1.

c. Sản phẩm học tập: Bảng hệ thống thành tựu văn minh Hy Lạp - La Mã, phần trình bày về ý nghĩa và nhận xét về ảnh hưởng đối với văn minh phương Tây và nhân loại.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giới thiệu khái quát: văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại hình thành trên các bán đảo Nam Âu ven Địa Trung Hải, tiếp thu nhiều thành tựu phương Đông và phát triển rực rỡ với nhiều đóng góp nền tảng. - GV chia lớp thành bốn nhóm, giao nhiệm vụ hoàn thành Phiếu học tập số 1 theo các lĩnh vực: - Nhóm 1: Chữ viết, văn học, lịch pháp và sử học. - Nhóm 2: Nghệ thuật, kiến trúc và điêu khắc. - Nhóm 3: Khoa học tự nhiên, kĩ thuật và y học. - Nhóm 4: Tư tưởng, tôn giáo và thể thao. **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** - Nhiệm vụ: Nêu thành tựu tiêu biểu; xác định ý nghĩa; lựa chọn một hình ảnh hoặc dẫn chứng minh hoạ.  	- Chữ viết, lịch pháp: người Hy Lạp xây dựng bảng chữ cái gồm 24 chữ; người La Mã phát triển chữ La-tinh và hệ thống chữ số La Mã. Người La Mã tính một năm có 365 ngày và 1/4 ngày; nhiều tên tháng còn được sử dụng hiện nay. - Văn học, sử học: sử thi I-li-át và Ô-đi-xê; kịch, thơ, văn xuôi phát triển; Hy Lạp có Hê-rô-đốt, La Mã có các nhà sử học tiêu biểu. Những thành tựu này đặt nền móng cho văn học và sử học phương Tây.	**[1.2-NC1-a/b] → Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số** Nội dung chỉ báo: Thực hiện đánh giá độ tin cậy, độ chính xác của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số; tiến hành đánh giá các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau. Nhiệm vụ học tập: Mỗi nhóm đối chiếu 02

Hình 2. Bảng chữ số La Mã; Hình 3. Đền Pác-tê-nông   *Hình 4. Tượng thần Vệ nữ; Hình 5. Bình gốm Hy Lạp*   *Hình 6. Tượng Pi-ta-go; Hình 7. Mô hình máy bắn đá* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS khai thác SGK, gạch chân từ khoá, lựa chọn thành tựu và hoàn thành phiếu. GV quan sát, hướng dẫn HS phân biệt tên thành tựu với ý nghĩa của thành tựu. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi và nêu ví dụ về ảnh hưởng của những thành tựu còn hiện diện trong đời sống ngày nay. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh những thành tựu Hy Lạp - La Mã đã đặt nền móng cho nhiều lĩnh vực của văn minh phương Tây và có ảnh hưởng sâu sắc đến nhân loại.	- Nghệ thuật, kiến trúc: đền Pác-tê-nông, đấu trường Cô-li-dê, khải hoàn môn; tượng thần, phù điêu, bình gốm đạt trình độ thẩm mĩ cao, đề cao vẻ đẹp và khả năng sáng tạo của con người. - Khoa học tự nhiên: Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ-clít, Ác-si-mét có nhiều đóng góp cho Toán học, Vật lí và Thiên văn học; nhiều định lí, nguyên lí vẫn được sử dụng. - Y học: Hi-pô-crát đặt nền móng cho y học phương Tây, đề cao quan sát, chẩn đoán và đạo đức nghề nghiệp. - Kĩ thuật: ứng dụng hiểu biết khoa học để chế tạo bê tông, máy bơm nước, máy bắn đá, hệ thống đòn bẩy và nhiều công cụ phục vụ xây dựng, quân sự. - Tư tưởng: triết học Hy Lạp - La Mã phát triển với nhiều trường phái; đặt nền tảng cho tư duy lí tính, khoa	nguồn số ngắn về một thành tựu Hy Lạp - La Mã (đền Pác-tê-nông, Pi-ta-go, chữ số La Mã hoặc Ô-lim-píc); xác định cơ quan/tác giả, bằng chứng và mức độ phù hợp; chọn 01 nguồn đáng tin cậy để bổ sung vào Phiếu học tập số 1 và ghi nguồn. Công cụ: Trình duyệt/Google Search; mã QR hoặc tệp PDF do GV chuẩn bị; ưu tiên trang bảo tàng, cơ quan giáo dục - văn hoá hoặc bách khoa thư uy tín. Sản phẩm minh chứng: Phiếu học tập có nhận xét về nguồn và đường

	học và triết học phương Tây. - Tôn giáo: người Hy Lạp - La Mã thờ đa thần; Cơ Đốc giáo hình thành trong đế quốc La Mã, sau trở thành tôn giáo chính thức và có ảnh hưởng rộng lớn. - Thể thao: Ô-lim-píc bắt nguồn từ Hy Lạp cổ đại; đề cao sức khoẻ, tinh thần thi đấu và đoàn kết. Đây là cơ sở của Thế vận hội hiện đại. - Ý nghĩa: tạo nền tảng cho sự hình thành và phát triển của văn minh phương Tây; đóng góp những giá trị bền vững về chữ viết, khoa học, nghệ thuật, pháp luật, tư tưởng và thể thao.	dẫn/tên nguồn. Đánh giá: GV kiểm tra chủ thể nguồn, căn cứ lựa chọn, tính phù hợp của thông tin và cách ghi nguồn. Dự phòng: Mất mạng dùng ảnh chụp màn hình/tệp PDF; thiếu thiết bị làm theo nhóm hoặc dùng bản in.

Hoạt động 2. Tìm hiểu những thành tựu tiêu biểu của văn minh thời Phục hưng

a. Mục tiêu: HS nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về văn học, nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật, thiên văn học và tư tưởng; nhận xét được tính chất tiến bộ và ảnh hưởng của phong trào.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS khai thác mục 2, các hình 8 - 10 trong SGK và câu chuyện bổ sung về Mi-ken-lăng-giơ; HS làm việc nhóm, hoàn thành Phiếu học tập số 2 và trình bày kết quả.

c. Sản phẩm học tập: Bảng hệ thống thành tựu thời Phục hưng, phần giới thiệu một tác phẩm hoặc nhân vật tiêu biểu, nhận xét về ý nghĩa của phong trào đối với văn minh Tây Âu và nhân loại.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV gợi lại kiến thức: thời Phục hưng diễn ra từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XVII ở Tây Âu, gắn với sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và cuộc đấu tranh chống những ràng buộc của chế độ phong kiến, Giáo hội. - GV chia lớp thành ba nhóm: - Nhóm 1: Văn học, nghệ thuật và kiến trúc. - Nhóm 2: Khoa học - kĩ thuật và thiên văn học. - Nhóm 3: Tư tưởng và ý nghĩa lịch sử của phong trào Phục hưng. **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** - Câu 1. Nêu các nhân vật, tác phẩm hoặc phát minh tiêu biểu. - Câu 2. Các thành tựu thể hiện tinh thần mới của thời đại như thế nào? - Câu 3. Giải thích ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng đối với văn minh Tây Âu và nhân loại.   *Hình 8. Tượng Đức Mẹ sầu bi; Hình 9. Bức tranh Trường học A-ten*	- Bối cảnh: từ thế kỉ XIV đến XVII, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư sản hình thành; phong trào Phục hưng kế thừa tinh hoa Hy Lạp - La Mã, chống lại sự kìm hãm của chế độ phong kiến và Giáo hội. - Văn học: Đan-tê, Pê-trác-ca, Bô-ca-xi-ô, Ra-bơ-le, Xéc-van-téc, Sếch-xpia với nhiều tác phẩm đề cao con người, tình yêu, tự do, trí tuệ và phê phán xã hội phong kiến. - Hội hoạ, điêu khắc: Lê-ô-na đơ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en tạo nên những kiệt tác như Tượng Đa-vít, Tượng Đức Mẹ sầu bi, bức Trường học A-ten; nghệ thuật đạt đến trình độ cao về hình khối, tỉ lệ, phối cảnh và biểu đạt cảm xúc. - Kiến trúc: chú trọng tính cân xứng, hình học và sự hài hoà; tiêu biểu là Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô và nhiều công trình ở I-ta-li-a. - Thiên văn học: Cô-péc-ních nêu thuyết Nhật tâm; Bru-nô bảo vệ quan điểm về vũ trụ vô tận; Ga-li-lê sử dụng kính thiên văn để quan sát bầu trời, góp phần củng cố khoa học thực nghiệm. - Khoa học - kĩ thuật: tiến bộ trong cơ khí, dệt, khai mỏ,	

 *Hình 10. Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Các nhóm đọc SGK, khai thác hình ảnh, thảo luận và hoàn thành phiếu. GV hướng dẫn HS làm rõ tinh thần nhân văn, đề cao con người, lí trí và tự do sáng tạo. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung, liên hệ với một tác phẩm hoặc phát minh mà các em biết. GV có thể kể ngắn câu chuyện Mi-ken-lăng-giơ vẽ trên vòm nhà nguyện Xích-xtin để làm nổi bật tài năng và ý chí sáng tạo. **Bước 4: Kết luận, nhận định** - GV tổng hợp, chuẩn xác kiến thức; nhấn mạnh Phục hưng là cuộc cách mạng tiến bộ trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, góp phần mở đường cho sự phát triển của khoa học và xã hội Tây Âu cận đại.	luyện kim, đóng tàu, chế tạo vũ khí; tạo điều kiện cho sản xuất, hàng hải và khám phá địa lí phát triển. - Tư tưởng: Bê-cơn và Đê-các-tơ đề cao lí trí, phương pháp khoa học, thực nghiệm; các nhà tư tưởng phê phán sự lũng đoạn của Giáo hội, đề cao giá trị con người, quyền tự do cá nhân và tinh thần dân tộc. - Ý nghĩa: là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng; đặt nền tảng cho văn minh Tây Âu thời cận đại và nhiều bước tiến khoa học, tư tưởng tiếp theo. - Giá trị nổi bật: khôi phục, phát triển tinh hoa cổ điển; khẳng định năng lực sáng tạo của con người; thúc đẩy tinh thần tự do học thuật, tư duy khoa học và chủ nghĩa nhân văn.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố, hệ thống hoá kiến thức về những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại và văn minh thời Phục hưng.

b. Nội dung: HS hoàn thành bảng hệ thống, trả lời câu hỏi nhận xét và giải thích lựa chọn dưới sự hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm học tập: Bảng tổng hợp chính xác, câu trả lời có dẫn chứng, phần trình bày ngắn của cá nhân hoặc nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

- Câu 1. Lập bảng thống kê các thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại và văn minh thời Phục hưng theo các mục: lĩnh vực - tác giả, tác phẩm hoặc thành tựu tiêu biểu - thuộc nền văn minh - ý nghĩa.

Lĩnh vực	Tác giả, tác phẩm/ thành tựu tiêu biểu	Thuộc nền văn minh	Ý nghĩa
Chữ viết, lịch pháp	Chữ cái Hy Lạp, chữ La-tinh, chữ số La Mã; lịch 365 ngày và 1/4 ngày.	Hy Lạp - La Mã	Đặt nền tảng cho chữ viết, lịch và nhiều ngôn ngữ phương Tây.
Văn học, nghệ thuật	I-li-át, Ô-đi-xê; đền Pác-tê-nông; tượng thần, bình gốm.	Hy Lạp - La Mã	Đặt nền móng cho văn học, nghệ thuật và thẩm mĩ phương Tây.
Khoa học, tư tưởng	Pi-ta-go, Ơ-clít, Ác-si-mét, Hi-pô-crát; các trường phái triết học.	Hy Lạp - La Mã	Tạo cơ sở cho khoa học tự nhiên, y học và tư duy lí tính.
Văn học, nghệ thuật	Đan-tê, Sếch-xpia; Lê-ô-na đơ Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en.	Phục hưng	Đề cao con người, tự do sáng tạo; tạo nên nhiều kiệt tác của nhân loại.
Khoa học, tư tưởng	Cô-péc-ních, Bru-nô, Ga-li-lê; Bê-cơn, Đê-các-tơ.	Phục hưng	Thúc đẩy khoa học thực nghiệm, tư duy mới và nền văn minh Tây Âu cận đại.

- Câu 2. Ph. Ăng-ghen viết: "Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?
- Câu 3. So sánh tinh thần đề cao con người trong nghệ thuật Hy Lạp - La Mã và trong văn minh thời Phục hưng. Nêu một dẫn chứng cụ thể.
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm; gọi một số HS trình bày, nhận xét và chuẩn xác kiến thức. GV khuyến khích HS sử dụng dẫn chứng từ hình ảnh, tư liệu trong SGK.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bổ sung tích hợp NLS cho hoạt động luyện tập: - Sau khi hoàn thành bảng thống kê ở Câu 1, mỗi nhóm đề xuất và thống nhất một công cụ số đơn giản để cùng	- Bảng hệ thống kiến thức số đã được nhóm rà soát, gồm đúng bốn mục: lĩnh vực; tác giả, tác phẩm/thành tựu; nền văn minh; ý nghĩa. - Tệp có tên nhóm, tên thành viên và phân công nhiệm vụ.	**[2.4-NC1-a] → Hợp tác thông qua công nghệ số** Chỉ báo: Đề xuất được các công cụ và công nghệ số

rà soát, chỉnh sửa và trình bày lại bảng. - Nhóm phân công người nhập dữ liệu, người kiểm tra dẫn chứng, người định dạng và người báo cáo; các thành viên cùng kiểm tra bản cuối trước khi nộp. - Có thể dùng Word/PowerPoint trên một thiết bị của nhóm; Google Docs/Google Slides chỉ dùng khi có mạng và tài khoản phù hợp.	- Nhóm giải thích ngắn lí do lựa chọn công cụ.	khác nhau cho quá trình hợp tác. Nhiệm vụ: Nhóm chọn Word/PowerPoint hoặc Google Docs/Slides khi có mạng; phân công nhập dữ liệu, kiểm tra, định dạng, báo cáo và cùng hoàn thiện bảng. Sản phẩm/đánh giá: Tệp có tên nhóm và phân công; công cụ phù hợp; thành viên cùng tham gia; nội dung chính xác, thống nhất. Dự phòng: Một thiết bị/nhóm hoặc làm trên giấy, số hoá sau.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu, giới thiệu và đánh giá một thành tựu văn minh phương Tây; hình thành khả năng tìm kiếm, lựa chọn, xử lí và trình bày thông tin.

b. Nội dung: HS thực hiện nhiệm vụ học tập ngoài giờ hoặc theo nhóm, lựa chọn một thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã hoặc văn minh thời Phục hưng.

c. Sản phẩm học tập: Đoạn viết, bài thuyết trình, bảng ảnh, sơ đồ tư duy hoặc infographic có nguồn tư liệu rõ ràng, nội dung chính xác và cách trình bày mạch lạc.

d. Tổ chức thực hiện:

- Nhiệm vụ 1. Sưu tầm tư liệu qua sách, báo hoặc nguồn trực tuyến đáng tin cậy; giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại hoặc văn minh thời Phục hưng. Bài giới thiệu khoảng 150 - 200 chữ, nêu rõ nguồn gốc, đặc điểm, giá trị và ảnh hưởng.
- Nhiệm vụ 2. Thiết kế sơ đồ tư duy hoặc infographic với chủ đề "Dấu ấn văn minh phương Tây trong đời sống hiện đại", trong đó có ít nhất ba lĩnh vực như chữ viết, khoa học, nghệ thuật, tư tưởng, thể thao.
- Nhiệm vụ 3. Lựa chọn một di sản, tác phẩm hoặc phát minh trong bài; đề xuất hai biện pháp giúp giới trẻ tiếp cận, trân trọng và bảo tồn giá trị của thành tựu đó.
- GV hướng dẫn HS lựa chọn nguồn tin đáng tin cậy, ghi nguồn tư liệu, phân công nhiệm vụ rõ ràng nếu làm theo nhóm; thu sản phẩm, nhận xét và sử dụng làm học liệu trưng bày trong lớp.
- Yêu cầu cần đạt: sản phẩm đúng kiến thức, có dẫn chứng cụ thể, thể hiện được mối liên hệ giữa thành tựu trong quá khứ với đời sống hiện nay và có quan điểm trân trọng di sản văn minh.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	NLS
Bổ sung tích hợp NLS cho hoạt động vận dụng: - HS thực hiện nguyên vẹn một trong ba nhiệm vụ đã giao. Với Nhiệm vụ 2 hoặc khi số hoá sản phẩm của Nhiệm vụ 1, 3, HS tạo bài trình chiếu 3 - 5 trang, sơ đồ tư duy hoặc infographic. - Sản phẩm có tiêu đề, ít nhất ba thành tựu hoặc dấu ấn, hình minh hoạ phù hợp, chú thích, nguồn tư liệu và phần liên hệ với đời sống hiện nay. - Sau khi nhận góp ý, HS chỉnh sửa ít nhất một nội dung hoặc một yếu tố trình bày trước khi nộp bản cuối.	- Đoạn viết, bài thuyết trình, bảng ảnh, sơ đồ tư duy hoặc infographic đúng yêu cầu của nhiệm vụ. - Nội dung chính xác, có dẫn chứng, thể hiện mối liên hệ giữa thành tựu trong quá khứ với đời sống hiện nay. - Hình ảnh và tư liệu được ghi nguồn; bản cuối có ít nhất một điều chỉnh sau phản hồi.	**[3.1-NC1-a/b] → Phát triển nội dung số** Chỉ báo: Áp dụng cách tạo, chỉnh sửa nội dung ở nhiều định dạng và thể hiện bản thân qua nội dung số. Nhiệm vụ: Tạo và chỉnh sửa PPT, Word, sơ đồ tư duy hoặc infographic giới thiệu thành tựu/dấu ấn văn minh; có ít nhất ba thành tựu, hình minh hoạ, liên hệ

		hiện nay và ghi nguồn. Công cụ: PowerPoint/Word; Canva khi đã quen; không yêu cầu công cụ AI. Đánh giá: Đúng kiến thức; liên hệ rõ; bố cục dễ đọc; hình phù hợp; ghi nguồn; có chỉnh sửa sau phản hồi. Dự phòng: Làm sản phẩm giấy và chụp ảnh để lưu, chia sẻ.

E. NHẬN XÉT SAU GIỜ DẠY

.....

.....

.....